

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty cổ phần Nhẫn tại tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 113/QĐ-ATMT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Cục ATMT) về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty cổ phần Nhẫn (Công ty) tại tỉnh Lào Cai. Từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 15 tháng 8 năm 2022, Đoàn thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đã tiến hành thanh tra Công ty tại tỉnh Lào Cai và tại trụ sở cơ quan thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 09/BC-ĐTTr ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra và báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 03/BC-TĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Người thẩm định. Cục ATMT kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Tổ chức được phép khai thác: Công ty cổ phần Nhẫn; Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần; Địa chỉ trụ sở chính: Ngõ 153, Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Mã số doanh nghiệp: 4700160704.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 4700160704.

Ngày cấp đăng ký lần đầu: 14 tháng 06 năm 2007; Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 23 tháng 06 năm 2022; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông: Hoàng Sang; Giới tính: Nam; Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Đặc điểm, tình hình khai thác, chế biến khoáng sản tại đơn vị

2.1.1. Ranh giới mỏ được giao quản lý: Đoàn thanh tra không đo hiện trạng toàn mỏ, Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra đại diện 01 cửa lò số 3 (theo đơn vị đặt tên) bằng trực quan và theo bản đồ hiện trạng Công ty cung cấp (không sử dụng các máy móc, thiết bị chuyên ngành về đo ranh giới) cho thấy: đường lò bị sập lở một phần, vì chổng tại cửa lò bị mục trong phạm vi khoảng 30m tính từ cửa lò số 3.

Công ty giải trình: Từ quý 3 năm 2019 đến hết năm 2020, Công ty mới khôi phục xong các đường lò sau khi bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2016. Nếu trong thời điểm đó mà đoàn đến kiểm tra thì các đường lò đảm bảo không bị sập lở như hiện nay. Từ đầu năm 2022, theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai tại Công văn số 429/UBND-KT, ngày 28/1/2022 “V/v tạm dừng hoạt động khai thác, tuyển quặng mỏ vàng gốc Sa Phìn, huyện Văn Bàn” Công ty đã nghiêm túc thực hiện. Do vậy việc các đường lò bị rào chắn, không được duy tu bảo dưỡng thường xuyên dẫn đến sập lở là khó tránh khỏi.

Đoàn thanh tra đã yêu cầu Công ty duy trì rào chắn và canh gác cửa lò chặt chẽ theo quy định. Khi được UBND tỉnh Lào Cai cho phép hoạt động trở lại, phải phục hồi để đưa các đường lò về trạng thái an toàn theo quy định tại QCVN 04:2017/BCT mới được phép hoạt động.

2.1.2. Các dự án về khai thác, chế biến khoáng sản đang thực hiện trong giai đoạn 2019-2020: Bao gồm 02 dự án, dự án khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1604/GP-BTNMT ngày 19/7/2016 và Dự án khai thác do UBND tỉnh Lào Cai cấp giấy phép số 368/GP-UBND ngày 22/02/2012. Công ty đã cung cấp các bản sao giấy phép hợp pháp kèm theo.

2.1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất chủ yếu năm 2019; 2020 bao gồm: Sản lượng khoáng sản nguyên khai sản xuất, sàng tuyển, chế biến:

Năm	Vàng						Volfram					
	Vàng thu hồi			Quặng nguyên khai			Volfram thu hồi			Quặng nguyên khai		
	Tổng SL (T)	GP 368	GP 1604	Tổng SL (T)	GP 368	GP 1604	Tổng SL (T)	GP 368	GP 1604	Tổng SL (T)	GP 368	GP 1604
2019	2,0	2,0	0,0	428,6	428,6	0,0	79,7	37,5	42,2	8.527,5	3.427,5	5.100,0
2020	10,9	2,7	8,2	2.348,7	591,4	1.757,2	181,9	22,7	159,1	16.783,1	2.046,6	14.736,5

Công ty có tờ khai thuế tài nguyên kèm theo. Sản lượng khoáng sản nguyên khai năm 2019, 2020 tuân thủ đúng theo giấy phép khai thác.

Tổng số lao động: dao động 86 - 98 người, Công ty có danh sách lao động kèm theo.

2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý, sản xuất tại thời kỳ thanh tra: Bộ máy quản lý, sản xuất của công ty gồm: Giám đốc điều hành mỏ, các phó giám đốc và các đội sản xuất, đảm bảo bộ máy làm việc.

2.1.5. Kết quả thực hiện kế hoạch AT-VSLĐ trong thời kỳ thanh tra: Công ty đã xây dựng kế hoạch và có báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Luật an toàn vệ sinh lao động.

2.1.6. Công nghệ sản xuất đang sử dụng: Công ty sử dụng công nghệ khoan nổ mìn, đất đá và quặng được xúc bằng máy xúc, vận tải bằng ô tô tự đổ.

Công nghệ thi công đào lò, khai thác; số lượng lò chợ; gương lò đào, loại hình vận tải, thoát nước, thông gió: Công ty đào lò và khai thác bằng công nghệ khoan nổ mìn, vận tải bằng máy xúc và ô tô, thông gió bằng quạt gió mỏ đảm bảo tuân thủ các quy định.

2.1.7. Huấn luyện, đào tạo, bố trí nhân lực theo các quy định của pháp luật hiện hành: Đã thực hiện, tuy nhiên năm 2020 Công ty không tổ chức huấn luyện được với lý do tình hình dịch covid-19 tại địa phương và cả nước thời điểm đó diễn biến phức tạp. Công ty đã nghiêm túc triển khai cho giai đoạn 2021-2022. Công ty có bản sao các giấy chứng nhận kèm theo theo quy định.

2.1.8. Sự cố, tai nạn lao động theo các nguyên nhân để xảy ra trong thời kỳ thanh tra, các biện pháp đã áp dụng để sự cố, tai nạn lao động không tái diễn và kết quả thực hiện: Trong thời kỳ thanh tra Công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Công ty có áp dụng các biện pháp đánh giá rủi ro để phòng ngừa sự cố.

2.2. Những nội dung chính liên quan đến hoạt động thanh tra

2.2.1. Về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản

a) Phần chung về quản lý kỹ thuật an toàn tại doanh nghiệp

- Hồ sơ quản lý an toàn trong khai thác khoáng sản theo quy định, bao gồm: Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; quy chế quản lý và phân cấp quản lý về công tác an toàn, vệ sinh lao động: Công ty đã thực hiện theo quy định.

- Công tác tự kiểm tra, rà soát các công trường, khai trường, khu vực sản xuất về việc thực hiện các quy chuẩn, quy trình đảm bảo quy định về kỹ thuật

an toàn; kế hoạch củng cố, khắc phục các vi phạm về an toàn: Công ty có thực hiện, tuy nhiên việc giao ca nhận lệnh và bàn giao ca thực tế tại hiện trường chỉ ghi chép và bàn giao bằng lời nói. Nội dung ghi chép không được bảo quản tốt nên hiện nay đã thất lạc. Như vậy công ty đã vi phạm: “*Thực hiện giao ca và nhận lệnh sản xuất đầu mỗi ca không đúng quy định*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 61 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Công ty nhận thiếu sót. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính.

- Các quy trình, quy định, nội quy về an toàn: Công ty đã xây dựng đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn của các đối tượng quản lý, bao gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng phòng, Quản đốc, Phó quản đốc trực ca hoặc chức danh tương đương: Công ty đã có phân cấp đến từng đối tượng quản lý theo quy định.

- Hệ thống quản lý, danh mục và số lượng các máy, thiết bị, hoá chất có khả năng gây mất an toàn thuộc Danh mục sản phẩm hàng hóa nhóm 2; các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: Công ty đã thực hiện theo quy định.

- Quản lý cơ điện, vận tải

+ Hồ sơ quản lý hệ thống cung cấp điện cao thế, hạ thế và các trạm biến áp: Công ty đã thực hiện theo quy định.

+ Sơ đồ cung cấp điện toàn mỏ, các khu vực sản xuất, sơ đồ tiếp đất chung cho toàn mỏ: Công ty đã thực hiện theo quy định.

+ Các quy trình, quy định, nội quy về an toàn trong công tác quản lý, vận hành thiết bị Cơ điện - Vận tải: Công ty đã thực hiện theo quy định.

+ Công tác quản lý, vận hành các thiết bị có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp và nghiêm ngặt về an toàn lao động: Công ty đã thực hiện theo quy định.

+ Công tác kiểm tra, thí nghiệm hiệu chỉnh, kiểm định thiết bị: Công ty đã thực hiện theo quy định.

+ Các hồ sơ, sổ sách theo dõi quản lý, vận hành kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đầu ca, thường xuyên, định kỳ: Công ty đã thực hiện theo quy định.

- Hồ sơ thi công tại các đơn vị sản xuất (tổ/đội/phân xưởng): Công ty đã thực hiện theo quy định.

- Hồ sơ quản lý đội cấp cứu mỏ bán chuyên trách: Công ty chưa đề xướng

ra tai nạn, sự cố, theo quy định của công ty nếu có tai nạn thì sẽ sơ cứu và nhanh chóng chuyển nạn nhân đến bệnh viện đảm bảo cấp cứu kịp thời nếu sự cố tai nạn xảy ra.

- Kết luận kiểm tra của các đoàn kiểm tra về công tác an toàn tại đơn vị trong thời kỳ thanh tra: Năm 2019 Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh Lào Cai đã thực hiện kiểm tra tình hình chấp hành các quy định của pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ trong hoạt động khai thác, chế biến quặng vàng tại mỏ San Phìn của Công ty (theo biên bản số 11/BBKT của Đoàn kiểm tra theo QĐ số 1180/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Lào Cai), không có nội dung tồn tại liên quan đến công tác an toàn.

b) Khai thác hầm lò

- Kỹ thuật an toàn trong khai thác và đào chống lò

+ Các hộ chiếu, biện pháp thi công: Tại thời điểm kiểm tra, công ty đã xuất trình được một số hộ chiếu, biện pháp thi công theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, đảm bảo theo quy định tại QCVN 04:2017/BCT.

+ Công tác khoan nổ mìn, khâu/chống lò chợ, phương pháp điều khiển đá vách, các biện pháp an toàn khi dừng sản xuất lâu hơn một ngày - đêm: Trong giai đoạn này mỏ chưa có lò chợ mà vừa khôi phục sản xuất sau sự cố nên chỉ đào các lò dọc vỉa và xuyên vỉa. Khi các đường lò dừng sản xuất một thời gian khôi phục lại thì trước khi khôi phục sản xuất, đội sản xuất phải phân công tối thiểu 2 người có kinh nghiệm làm việc trong hầm lò đi cùng nhau để thực hiện công tác đo khí trước khi vào làm việc. Chỉ được vào hầm lò sau khi đã kiểm tra đường lò đảm bảo an toàn và đã thông gió an toàn, đảm bảo quy định tại QCVN 04:2017/BCT.

+ Các giải pháp đang áp dụng nhằm đảm bảo hạn chế nguy cơ gây mất an toàn tại các khu vực sản xuất: Công ty áp dụng giải pháp chính thông qua đánh giá rủi ro đã đảm bảo theo quy định tại TT 43/2010/TT-BCT.

+ Công tác kiểm tra, theo dõi, bảo quản, sửa chữa đường lò (quy định quản lý kiểm tra, sổ theo dõi, các biện pháp an toàn khi chống xén, chống dậm sửa chữa đường lò theo quy định): Theo báo cáo của Công ty, đặc thù các đường lò cơ bản ổn định, trong thời gian qua chưa có hiện tượng biến dạng thân lò, không có hiện tượng bùng nền lò. Công ty luôn theo dõi trong quá trình hoạt động.

+ Việc tuân thủ những quy định chung về trình tự tạm dừng và huỷ bỏ đường lò: Khi các đường lò tạm dừng khai thác thì mở cho rào chắn cửa lò và thường xuyên cho bảo vệ kiểm tra. Với đường lò dừng sản xuất, công ty đã

xây dựng để không cho người vào lò.

- Công tác thông gió và kiểm soát khí mủ

- + Tổ chức quản lý, thực hiện công tác thông gió, đảo chiều gió khi có sự cố, Hệ thống thông gió (sơ đồ và thiết bị thông gió chính, dự phòng, cục bộ, thông gió gương lò cắt): Mỏ áp dụng thông gió đẩy đảm bảo theo quy định tại QCVN 04:2017/BCT.

- + Đảo chiều gió: Công ty thực hiện đảo chiều định kỳ 6 tháng/lần.

- + Tổ chức và thực hiện việc lấy mẫu theo quy định tại QCVN 04:2017/BCT): Công ty đo gió, khí mủ, lấy mẫu bằng thiết bị đo cầm tay chuyên dụng. Tuy nhiên không thực hiện định kỳ theo quy định. Như vậy công ty đã: “*vi phạm các quy định về đo kiểm soát không khí mủ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính.

- + Công tác quản lý, lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thông gió, đo khí: Thiết bị quạt gió mủ thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng để đảm bảo đủ dưỡng khí cho sản xuất.

- Công tác phòng chống bụi nước

- + Kế hoạch khoan thăm dò bụi nước, khoan thăm dò trước gương và các biện pháp ngăn ngừa bụi nước và khí độc khi tiến hành khai thác trong vùng có nguy cơ xảy ra sự cố (khoan thăm dò tiến trước gương, khoan vùng, thiết lập trụ bảo vệ): Các đường lò đều thoát nước tự chảy. Các lỗ khoan nổ mìn góp phần thăm dò nước trước khi thi công tiếp nếu không có nước chảy ra. Nếu có nước chảy nhiều thì dừng khoan tiếp để đến khi không còn nước chảy mới tiếp tục thi công.

- + Cập nhật và lập bản đồ hiện trạng điều kiện địa chất thủy văn của các khu vực khai thác: Hiện trạng điều kiện địa chất thủy văn được cập nhật vào bản đồ hiện trạng khai thác.

- + Công tác kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng hầm, trạm bơm: Trong mỏ sản xuất trên mức thông thủy, thoát nước tự chảy nên không có hầm chứa nước và trạm bơm.

- + Công tác khai thác an toàn dưới các dòng chảy, các vùng chứa nước, tầng chứa nước, các vùng ngậm nước: Trong mỏ sản xuất trên mức thông thủy, thoát nước tự chảy, không có vùng ngậm nước.

- Công tác quản lý, vận hành hệ thống vận tải đường sắt: Mỏ không sử

dụng vận tải đường sắt.

c) Đối với sàng, tuyển, chế biến

- Quản lý công nghệ sàng, tuyển khoáng sản: Công ty đã thực hiện theo thiết kế.

- Công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng các loại thuốc tuyển: Có kho bảo quản theo quy định.

- Sơ đồ mạng lưới giao thông và quy định về an toàn các phương tiện trong khu vực sàng, chế biến khoáng sản: Thiết bị vận tải chỉ hoạt động từ khu khai thác về bãi chứa còn trong nhà máy chế biến không có thiết bị vận tải hoạt động.

- Quy trình bốc xúc vận tải; hệ thống vận tải, chuyển tải trong khu vực sàng, chế biến khoáng sản: Có sơ đồ công nghệ thể hiện quy trình hoạt động của dây chuyền chế biến quặng.

d) Kiểm tra tại hiện trường.

- Công tác vệ sinh công nghiệp còn chưa gọn gàng. Công ty đã thực hiện khắc phục ngay.

2.2.2 Về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

a) Hồ sơ pháp lý

- Các văn bản chứng minh sự tuân thủ của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; văn bản thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy kho bảo quản VLNCN; Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (nếu có):

+ Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 356/GP-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại mỏ vàng Saphin và Tsu Ha (có giá trị 03 năm), phù hợp với quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, được sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị định 54/2012/NĐ-CP.

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công kho vật liệu nổ công nghiệp 5 tấn do Công ty TNHH Tư vấn kiến trúc xây dựng Bảo Long thiết kế đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Giấy chứng nhận số 244/TD-PCCC ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cấp, đã được đóng dấu Đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có Biên bản nghiệm thu phòng cháy chữa cháy ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-

BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

+ Công ty được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 949/GCN ngày 24 tháng 10 năm 2017 (thời hạn đến hết ngày 22/02/2023) theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

+ Công ty đã xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất tại dự án khai thác vàng tại mỏ vàng Saphin và Tsu Ha và kho Vật liệu nổ công nghiệp, xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, đã được Sở Công Thương tỉnh Lào Cai xác nhận tại Văn bản số 12/TB-SCT ngày 02 tháng 3 năm 2017. Đồng thời, Công ty đã ban hành các Quyết định số: 15/QĐ.CN ngày 01 tháng 10 năm 2017 và 10/QĐ.CN ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc thành lập đội ứng phó sự cố hoá chất theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

+ Công ty không tự thực hiện vận chuyển VLNCN từ kho VLNCN của đơn vị cung ứng đến mà ký kết hợp đồng với đơn vị kinh doanh VLNCN để cấp VLNCN đến kho của Công ty.

Như vậy, công ty có đủ văn bản chứng minh sự tuân thủ của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

- Hồ sơ thiết kế, hoàn công hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện kho bảo quản VLNCN: Thiết kế cột chống sét đã được thể hiện tại Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công kho vật liệu nổ công nghiệp 5 tấn do Công ty TNHH Tư vấn kiến trúc xây dựng Bảo Long thiết kế đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Giấy chứng nhận số 244/TD-PCCC ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cấp, đã được đóng dấu Đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có Biên bản nghiệm thu phòng cháy chữa cháy ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Như vậy, hồ sơ thiết kế, hoàn công

hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện kho bảo quản VLNCN của công ty đã tuân thủ theo quy định.

- Quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy của cơ sở; Sổ theo dõi công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành; sổ theo dõi phương tiện phòng cháy và chữa cháy:

+ Công ty đã ban hành Quyết định số 05/CNCTCPN ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc ban hành nội quy Phòng cháy và chữa cháy tại kho vật liệu nổ công nghiệp 5 tấn đáp ứng các yêu cầu cơ bản quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 66/2014/TT-BCA.

+ Công ty đã ban hành Quyết định số 05/CNCTCPN ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Nhãn tại Lào Cai về việc thành lập Đội Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ tại kho vật liệu nổ công nghiệp 5 tấn.

+ Trong thời kỳ thanh tra, Công ty chưa lập sổ theo dõi công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; sổ theo dõi phương tiện phòng cháy và chữa cháy và xây dựng Quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy của cơ sở. Về vấn đề này, Công ty tiếp thu, đã tổ chức khắc phục ngay khi được chỉ ra đảm bảo tuân thủ theo quy định về PCCC.

- Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt; báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy: Phương án chữa cháy của cơ sở tại Kho vật liệu nổ công nghiệp 5 tấn được xây dựng đã được Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh Lào Cai phê duyệt ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an.

- Biên bản kiểm tra về an toàn, phòng cháy và chữa cháy, an ninh trật tự; biên bản vi phạm và quyết định xử lý vi phạm hành chính (nếu có): Công ty đã cung cấp 02 biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: (1) Biên bản số 139/BBKT ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa đại diện Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH và Công ty; và (2) Biên bản ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa Đoàn kiểm tra Công an tỉnh Lào Cai với Công ty. Các nội dung kiến nghị công ty đã triển khai khắc phục theo quy định.

b) Về công tác an toàn

- Quy định, nội quy về an toàn: Công ty đã thực hiện theo quy định.

- Tổ chức bộ máy thực hiện công tác an toàn: Công ty có các quyết định về bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người được giao quản lý kho VLNCN đảm bảo theo quy định.

- Công tác kiểm tra, việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra về an toàn: Trong năm 2019 Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh Lào Cai đã thực hiện kiểm tra tình hình chấp hành các quy định của pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ trong hoạt động khai thác, chế biến quặng vàng tại mỏ San Phìn của Công ty (theo biên bản số 11/BBKT của Đoàn kiểm tra theo QĐ số 1180/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Lào Cai).

- Công tác huấn luyện về an toàn; sổ theo dõi công tác huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; huấn luyện về kỹ thuật an toàn VLNCN: Đơn vị tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN và được Sở Công Thương tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người liên quan đến hoạt động VLNCN của Công ty.

- Công tác báo cáo, tổng kết về an toàn: Đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ sử dụng VLNCN 06 tháng, hàng năm theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

- Công tác quản lý các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; thiết bị phòng nổ: Công ty đã thực hiện theo quy định.

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các vị trí sản xuất: Công ty đã thực hiện theo quy định.

- Tình hình sự cố, tai nạn lao động: Công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động liên quan đến VLNCN.

- Công tác đánh giá nguy cơ, rủi ro đối với hoạt động VLNCN và hướng dẫn người lao động tự đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại vị trí làm việc được phân công: Công ty thực hiện đánh giá nguy cơ, rủi ro đối với hoạt động VLNCN lồng ghép vào báo cáo đánh giá rủi ro an toàn chung và hướng dẫn người lao động tự đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại vị trí làm việc được phân công.

- Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp:

Công ty đã xây dựng, ban hành kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trong hoạt động VLNCN; Công ty có xây dựng phương án đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy và ứng phó sự cố khẩn cấp trong vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN năm 2019 (Giám đốc Chi nhánh Phạm Văn Hoàng ký) theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

c) Về công tác đảm bảo an ninh

- Phương án đảm bảo an ninh, trật tự: Phương án đảm bảo an ninh trật tự trong vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN tại mỏ vàng Sa Phìn, xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai do Công ty cổ phần Nhẫn lập tháng 5 năm 2017 đảm bảo theo quy định.

- Việc duy trì và đảm bảo thực hiện đúng các điều kiện về an ninh, trật tự trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh: Đã thực hiện theo quy định.

d) Công tác quản lý VLNCN

- Các hợp đồng mua, bán VLNCN; Chi nhánh Công ty cổ phần Nhẫn tại Lào Cai đã ký kết các Hợp đồng mua bán VLNCN:

+ Hợp đồng mua bán VLNCN số 09/HĐMB/2019 ngày 20 tháng 12 năm 2018 với Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Tây Bắc;

+ Hợp đồng mua bán VLNCN số 15/HĐMB/2020 ngày 12 tháng 12 năm 2019 với Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Tây Bắc.

- Sổ sách theo dõi xuất, nhập kho VLNCN:

Công ty đã lập sổ theo dõi người ra, vào kho; lập Phiếu lệnh nổ mìn kèm phiếu lĩnh VLNCN; lập thẻ kho VLNCN; Phiếu xuất VLNCN.

- Hộ chiếu nổ mìn. Chi nhánh Công ty cổ phần Nhẫn tại Lào Cai có lập Hộ chiếu nổ mìn trong quá trình sử dụng.

Như vậy công tác quản lý VLNCN của công ty đã thực hiện theo quy định.

3. Kết luận

Về cơ bản Công ty cổ phần Nhẫn đã chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Tuy nhiên công ty có hai (02) nội dung vi phạm hành chính là: “*giao ca và nhận lệnh sản xuất đầu mìn mỗi ca không đúng quy định*” và “*vi phạm các quy định về đo kiểm soát không khí mỏ*”. Đoàn thanh tra đã lập hai (02) biên bản vi phạm hành chính. Cục ATMT ban hành Quyết định xử phạt Công ty cổ phần Nhẫn về hai (02) hành vi vi phạm hành chính trên.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có):

Đoàn thanh tra đã lập hai (02) biên bản vi phạm hành chính số 1346/BB-VPHC, số 1347/BB-VPHC do Ông Đỗ Đức Khoa, Chức vụ: Trưởng phòng An toàn khoáng sản và vật liệu nổ công nghiệp, Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 113/QĐ-ATMT lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, số 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Cục ATMT đã ban hành một (01) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142/QĐ-ATMT do Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp ban hành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý:

Yêu cầu công ty cổ phần Nhẫn:

- Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử phạt;
- Phải khắc phục ngay các hành vi vi phạm kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Nhẫn;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (báo cáo);
- Thanh tra Bộ;
- Người giám sát hoạt động thanh tra;
- Lưu: VT, ATKV, Hồ sơ thanh tra.

CỤC TRƯỞNG

Tô Xuân Bảo